

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ - ST
Ngày 31 - 3 - 2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Chang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Ông Bùi Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 523/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Tuyết V, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ x, ấp y, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Xuân X, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ x, ấp y, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn bà Phạm Thị Tuyết V trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Về hôn nhân: Bà V và ông X chung sống với nhau từ năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 15/5/2014. Việc chung sống với nhau và kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc. Sau thời gian chung sống, vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau. Hiện nay bà và ông X đã sống ly thân. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng bà đã trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông X.

Về con chung: Bà V và ông X có 01 con chung tên Lê Mộc Vân T, sinh ngày 31/7/2016. Hiện nay con chung đang sống cùng bà Vân. Khi ly hôn, Bà Vyêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông X phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/01/2021, bị đơn ông Lê Xuân X trình bày:

Về hôn nhân: Ông X và Bà V chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 15/5/2014. Việc chung sống với nhau là do ông bà hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn thì vợ chồng ông sinh sống tại xã P, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Được một thời gian thì vợ chồng ông phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng ông đã sống ly thân với nhau. Nay Bà Vyêu cầu được ly hôn với ông thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông X và Bà V có 01 con chung tên Lê Mộc Vân T, sinh ngày 31/7/2016. Hiện con chung đang sống cùng bà Vân. Ông đồng ý với yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Vân, để Bà V trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật. HĐXX thực hiện khai mạc phiên tòa, phần thủ tục, phần tranh tụng đều đảm bảo đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, bà Phạm Thị Tuyết V và ông Lê Xuân X chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 15/5/2014 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn nên Bà V nộp đơn yêu cầu được ly hôn với ông X. Bị đơn ông X có lời khai đồng ý ly hôn với bà V. Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận cuộc sống hôn nhân có mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, đồng thời có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của Bà V và ông X đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Bà V được ly hôn với ông X. Về con chung Lê Mộc Vân T, sinh ngày 31/7/2016 hiện đang sống cùng với nguyên đơn, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bị đơn ông X đồng ý với yêu cầu nuôi con chung của Bà V nên đề nghị HĐXX giao con chung Lê Mộc Vân T, sinh ngày 31/7/2016 cho Bà V nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của Bà V không yêu cầu ông X phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện Kiểm sát không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị Tuyết V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Xuân X, yêu cầu được nuôi con chung. Bị đơn ông X hiện cư trú tại ấp y, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Bà V và bị đơn ông X đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Phạm Thị Tuyết V và bị đơn ông Lê Xuân X tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyển số 01/2014 ngày 15/5/2014, tại UBND xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Bà V và ông X đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 và có đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn và bị đơn thừa nhận cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn đoàn tụ gia đình được và đang sống ly thân. Bị đơn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Phạm Thị Tuyết V được ly hôn với ông Lê Xuân X.

[3] Về con chung: Nguyên đơn bà Phạm Thị Tuyết V và bị đơn ông Lê Xuân X có 01 con chung là Lê Mộc Vân T, sinh ngày 31/7/2016. Xét thấy, con chung của bà Vân, ông X hiện nay đang sống cùng bà Vân, cuộc sống ổn định, ông X đồng ý giao con chung cho Bà V nuôi dưỡng. Bà V có việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX xem xét giao con chung Lê Mộc Vân T, sinh ngày 31/7/2016 cho Bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà V không yêu cầu ông X phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Tuyết V đối với bị đơn ông Lê Xuân X về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

2. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Tuyết V được ly hôn với ông Lê Xuân X .

3. Về con chung: Giao con chung Lê Mộc Vân T, sinh ngày 31/7/2016 cho bà Phạm Thị Tuyết V trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Tuyết V không yêu cầu ông Lê Xuân X phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Bà Phạm Thị Tuyết V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0043803 ngày 23/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Giáo;
- UBND xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (Số 50/2014);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Chang